

Số: 134/2024/QĐST-HNGĐ

Văn Chấn, ngày 30 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa:

- Anh **Hoàng Minh Q**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.**

- Chị **Hà Thị X**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Hoàng Minh Q** và chị **Hà Thị X**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Anh **Hoàng Minh Q** và Chị **Hà Thị X** có 02 con chung là **Hoàng Minh C**, sinh ngày 19/3/1998 và **Hoàng Văn K**, sinh ngày 22/6/2000. Các con chung đã trên 18 tuổi. Anh **Q**, chị **X** không đề nghị Tòa án giải quyết.
  - Về tài sản chung và việc thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Anh **Hoàng Minh Q**, chị **Hà Thị X** không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Hoàng Minh Q** nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2024/0000789 ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Anh **Hoàng Minh Q** được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- UBND xã Cát Thịnh  
(Số ĐKKH 13 ngày 10/3/1997);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Hoàng Ngọc Linh**